

Số: 601/VSDTTU-KHQT

Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 202..

V/v: Mời báo giá sinh phẩm, vật tư, hóa chất xét
nghiệm phòng chống bệnh dại (lần 2)

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp sinh phẩm, vật tư, hóa chất

Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương có kế hoạch mua sắm sinh phẩm, vật tư, hóa chất để phục vụ các hoạt động chuyên môn xét nghiệm phòng chống bệnh dại

Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương kính mời các đơn vị có năng lực, kinh nghiệm cung cấp báo giá các sinh phẩm, vật tư, hóa chất theo các nội dung sau:

1. Nội dung yêu cầu báo giá

- Danh mục, số lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật yêu cầu của các hàng hóa được nêu chi tiết tại bản Phụ lục 01 đính kèm.

- Địa điểm bàn giao hàng hoá: Tại Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương

2. Mục đích báo giá: cơ sở xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

3. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Phòng Kế hoạch – Hợp tác quốc tế - Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, Số điện thoại: 024.39716353, email: dauthaul@nihc.org.vn

- Bộ phận văn thư- Phòng Hành chính - Vật tư của Viện.

4. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Hồ sơ xin gửi qua đường văn thư về Viện theo thông tin sau Phòng Kế hoạch – Hợp tác quốc tế, Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, số 1 Yecxanh, Hai Bà Trưng, Hà Nội, SDT: 024.39716353

- Hồ sơ báo giá bản điện tử xin gửi về địa chỉ email: dauthaul@nihc.org.vn (Đơn vị báo giá cung cấp file scan báo giá kèm theo file word hoặc excel bản chào giá hàng hóa).

5. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày phát hành đến trước 12h00 ngày 17 tháng 04 năm 2026. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

6. Yêu cầu hồ sơ báo giá bao gồm các tài liệu sau:

- Thư chào giá đã bao gồm thuế GTGT và các chi phí giao hàng theo yêu cầu tại Phụ lục 02 và mẫu báo giá tại Phụ lục 03 đính kèm.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày ký ban hành.

- Các đơn vị có thể chào một hoặc nhiều danh mục trong bản chào giá. Hàng hóa chào phải có quy cách đóng gói phù hợp với khối lượng hàng hóa mời chào giá, đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật của hàng hoá.

- Cung cấp catalogue, tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết của hàng hoá (nếu có).

7. Yêu cầu đơn vị gửi báo giá:

- Báo giá đúng mục lục, ghi rõ các phần báo giá như trong hướng dẫn.

- Không trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể, hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
 - Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quyết định của người có thẩm quyền.
 - Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
 - Không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
 - Cam kết giá trị của hàng hóa là phù hợp, không vi phạm pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
 - Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.
- Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website <https://muasamcong.mpi.gov.vn>
- Website nihe.org.vn;
- Lưu HCVT, KHQT.

KT. VIỆN TRƯỞNG ✓
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Cao Ngọc Ánh

Phụ lục 1

NỘI DUNG CHI TIẾT HÀNG HÓA

(Kèm theo Công văn số 601./VSDTTU-KHQT ngày 08/4/2026 của Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương)

STT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đóng gói, đơn vị tính	Số lượng mời chào giá
1	Thang chuẩn DNA	<ol style="list-style-type: none">Mục đích: Thang chuẩn DNA 100 bp dùng trong điện di agaroseMô tả:<ul style="list-style-type: none">Thang chuẩn DNA sẵn sàng sử dụngChứa các đoạn DNA có kích thước từ 100 bp đến 2000 bpCó sẵn dung dịch đệm chứa các chất nhuộm đánh dấu giúp quan sát quá trình chạy gel dễ dàngĐiều kiện bảo quản: - 20°CHạn sử dụng: ≥ 12 tháng	Ống 600 μ l	2
2	Kit tách chiết ARN 50 phản ứng	<ol style="list-style-type: none">Mục đích: Tách chiết RNA virus từ nhiều nguồn mẫu khác nhau gồm: Huyết thanh, huyết tương, nước tiểu, dịch nốt tế bào nuôi cấy.Thành phần:- Cột lọc: 50 cột- Ống hứng dịch: 150 chiếc- Đệm ly giải Buffer AVL: 1chai x 31ml/chai- Đệm rửa Buffer AW1: 19ml- Đệm rửa Buffer AW2: 13ml- Đệm Buffer AVE: 3 ống x 2ml/ốngĐiều kiện bảo quản: Nhiệt độ phòngHạn sử dụng: ≥ 12 tháng	Hộp 50 phản ứng	3
3	Kit realtime RT-PCR 100 phản ứng	<ol style="list-style-type: none">Mục đích: Bộ sinh phẩm thực hiện phản ứng Realtime RT PCRMô tả: Kit tổng hợp cDNA và enzyme Platinum Taq để tổng hợp DNA tăng độ đặc hiệuThành phần:<ul style="list-style-type: none">SuperScript III/Platinum Taq Mix: 100uLReaction Mix: 2x1.25mlMagnesium Sulfate (50 mM): 1mlROX Reference Dye (25 μM): 100uLĐiều kiện bảo quản: -20°CHạn sử dụng: ≥ 12 tháng	Hộp 100 phản ứng	4
4	Kit RT-PCR 1 bước 100 phản ứng	<ol style="list-style-type: none">Mục đích: Thực hiện phản ứng RT-PCR 1 bước.Thành phần: Enzyme Mix (1 x 200 μl), 5x Buffer (1 x 1.15 ml), dNTP Mix (1 x 200 μl, 10 mM each), 5x Solution (1 x 2 ml), RNase-Free Water (2 x 1.9 ml)	Hộp 100 phản ứng	3

		<p>3. Điều kiện bảo quản: -20°C</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng</p>		
5	Tế bào thận chuột đất vàng BHK-21 (C-13)	<p>1. Mục đích: Phân lập vi rút</p> <p>2. Mô tả: Tế bào BHK-21 clon C-13, tạo ra từ thận của chuột đất vàng Syrian (<i>Mesocricetus auratus</i>). Hình thái: nguyên bào sợi.</p> <p>3. Đóng gói dạng ống, theo định lượng của nhà sản xuất.</p> <p>4. Điều kiện bảo quản: âm sâu</p> <p>5. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng</p>	Ống	2
6	Môi trường nuôi cấy tế bào dạng bột	<p>1. Mục đích sử dụng: sử dụng cho nuôi cấy tế bào để phân lập vi rút</p> <p>2. Thành phần: Môi trường dạng bột chứa L glutamin, dō phenol, không chứa HEPES và Sodium bicarbonat</p> <p>3. Bảo quản: 2-8°C , tránh sáng</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng</p>	Hộp 10 đơn vị x 1lit/1 đơn vị	2
7	Kháng sinh tổng hợp Antibiotic-Antimycotic (100X)	<p>1. Mục đích sử dụng: ngăn ngừa sự nhiễm khuẩn và nhiễm nấm trong các môi trường nuôi cấy TB</p> <p>2. Mô tả: KS phối hợp chứa 10,000 units/ml penicillin, 10,000 µg/ml streptomycin, và 25 µg/ml of Amphotericin B .</p> <p>3. Điều kiện bảo quản -5°C to -20°C.</p> <p>4. Hạn sử dụng : > 12 tháng</p>	Lọ 2ml	4
8	Dệm TAE 10x	<p>1. Mục đích sử dụng: Dung dịch đệm TAE 10X sử dụng trong điện di gel polyacrylamide và agarose</p> <p>2. Mô tả: - Đệm nồng độ 10X. - Chứa: 400 mM Tris-acetate and 10 mM EDTA</p> <p>3. Điều kiện bảo quản: Nhiệt độ phòng</p> <p>4. Hạn sử dụng: > 12 tháng</p>	Chai 1 lit	1
9	Thuốc nhuộm DNA	<p>1. Mục đích: Nhuộm sợi DNA kép kích thước 50 bp - 20 kb.</p> <p>2. Định dạng: Dung dịch thuốc nhuộm fluorescent kết hợp loading dye (bufer 6x)</p> <p>3. Thành phần: TP gồm ba thuốc nhuộm DNA: Bromophenol Blue, Xylene Cyanol FF và Orange G và Loading Dye, 6X</p> <p>4. Điều kiện bảo quản: - 20°C</p> <p>5. Hạn sử dụng: > 12 tháng</p>	Hộp 1 ml	2
10	Môi PCR xác định vi rút dại	<p>1. Mục đích: Môi xét nghiệm vi rút dại bằng RT-PCR</p> <p>2. Mô tả: Oligonucleotide đã tinh sạch dạng đông khô</p> <p>Trình tự môi :</p> <p>N7: 5' ATG TAA CAC CTC TAC AATGG 3'</p> <p>N7(C):</p>	Ống 200nmol	5



		<p>5' ATG TAA CACCCC TACA ATGG 3'</p> <p>JW6(E):</p> <p>5' CAG TTG GCA CAC ATCTTG TG 3'</p> <p>JW6(M):</p> <p>5' CAG TTA GCG CAC ATCTTATG 3'</p> <p>JW6(DPL):</p> <p>5' CAG TTA GCG CAC ATCTTATG 3'</p> <p>3. Điều kiện bảo quản: Nhiệt độ phòng</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng</p>		
11	Mồi realtime PCR xác định vi rút đại	<p>1. Mục đích: Mồi sử dụng trong kỹ thuật realtime RT-PCR</p> <p>2. Mô tả: Oligonucleotide đã tinh sạch dạng đông khô.</p> <p>Trình tự mồi :</p> <p>RAC-Actin For (forward)</p> <p>5'-GGCATGGGCCAGAAGGA-3',</p> <p>RAC-Actin Rev (reverse)</p> <p>5'-TTCAGGGTCAAGATGCCTCTCT-3'</p> <p>3. Điều kiện bảo quản: Nhiệt độ phòng</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng</p>	Ống 200nmol	2
12	Đầu dò xác định vi rút đại	<p>1. Mục đích: Đầu dò sử dụng trong kỹ thuật realtime RT-PCR</p> <p>2. Mô tả:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Oligonucleotide gắn huỳnh quang đã tinh sạch dạng đông khô <p>Trình tự đầu dò: RAC-Actin probe</p> <p>5'-FAM-CTATGTGGGCGACGAGG-BHQ1-3'</p> <p>3. Điều kiện bảo quản: nhiệt độ phòng</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng</p>	Ống 200nmol	1
13	Đầu côn có lọc tiệt trùng 1000 µl	<p>1. Mục đích: để hút mẫu/ hóa chất trong kỹ thuật xét nghiệm</p> <p>2. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đầu côn có lọc loại 1000 µl, tiệt trùng - Thành phần: Polypropylene, Không có RNase/Dnase, Nonpyrogenic. - Màng lọc ngăn chặn sự lây nhiễm chéo từ mẫu này sang mẫu khác, ức chế và chặn các hạt khí dung, không chứa chất ức chế DNA, không bị nhiễm bản nuclease - Tương thích với tất cả các loại pipet. <p>3. Nhiệt độ bảo quản: Nhiệt độ phòng</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng.</p>	Thùng 10 hộp, 100 chiếc/ hộp	2
14	Đầu côn có lọc tiệt trùng 200 µl	<p>1. Mục đích: để hút mẫu/ hóa chất trong kỹ thuật xét nghiệm</p> <p>2. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đầu côn có lọc loại 200 µl, tiệt trùng 	Thùng 10 hộp, 96 chiếc/	2



		<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: Polypropylene, Không có RNase/Dnase, Nonpyrogenic. - Màng lọc ngăn chặn sự lây nhiễm chéo từ mẫu này sang mẫu khác, ức chế và chặn các hạt khí dung, không chứa chất ức chế DNA, không bị nhiễm bản nuclease - Tương thích với tất cả các loại pipet. <p>3. Nhiệt độ bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng.</p>	hộp	
15	Đầu côn có lọc tiệt trùng 20 μ l	<p>1. Mục đích: để hút mẫu/ hóa chất trong kỹ thuật xét nghiệm</p> <p>2. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đầu côn có lọc loại 20 μl, tiệt trùng - Thành phần: Polypropylene, Không có RNase/Dnase, Nonpyrogenic. - Màng lọc ngăn chặn sự lây nhiễm chéo từ mẫu này sang mẫu khác, ức chế và chặn các hạt khí dung, không chứa chất ức chế DNA, không bị nhiễm bản nuclease - Tương thích với tất cả các loại pipet. <p>3. Nhiệt độ bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng.</p>	Thùng 10 hộp, 96 chiếc/ hộp	2
16	Đầu côn có lọc tiệt trùng 10 μ l	<p>1 Mục đích: để hút mẫu/ hóa chất trong kỹ thuật xét nghiệm</p> <p>2. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đầu côn có lọc loại 10 μl, tiệt trùng - Thành phần: Polypropylene, Không có RNase/Dnase, Nonpyrogenic. - Màng lọc ngăn chặn sự lây nhiễm chéo từ mẫu này sang mẫu khác, ức chế và chặn các hạt khí dung, không chứa chất ức chế DNA, không bị nhiễm bản nuclease - Tương thích với tất cả các loại pipet. <p>3. Nhiệt độ bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng.</p>	Thùng 10 hộp, 96 chiếc/ hộp	2
17	Thanh 8 ống PCR 0,1 ml	<p>1. Mục đích sử dụng: thực hiện phản ứng realtime PCR</p> <p>2. Mô tả: Thanh gồm 8 ống, mỗi ống 0,1ml. Thanh có nắp gắn liền, nắp trong, không chứa Rnase, Dnase, chất ức chế PCR và endotoxin</p> <p>3. Nhiệt độ bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: >12 tháng</p>	Hộp 120 thanh	1
18	Pipet nhựa tiệt trùng 5ml	<p>1. Mục đích sử dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dùng cho việc hút 1 lượng mẫu nhất định các dung dịch phục vụ cho thí nghiệm <p>2. Thành phần, đặc điểm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể tích hút 5ml, đã được tiệt trùng từng cái - Chất liệu: Polystyrene theo yêu cầu USP với nhựa - Không bám dính hóa chất khi hút 	Thùng 200 chiếc	2



		<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: + Tổng chiều dài: 13.65 in.+/- .15 in (34.67cm +/- 0.38cm) + Đường kính trong: 0.073 in (0.185cm) + Đường kính ngoài của pipet: 0.315 in (0.8cm) + Thể tích hút tối đa: 7.5ml + Dung sai của đường kính trong & đường kính ngoài +/- 0.015 in (+/-0.038cm) + Độ chính xác của thể tích: - +/- 2% - Sản phẩm đã được khử trùng - Non-Pyrogenic, RNase-/DNase-free 3. Nhiệt độ bảo quản: Ở nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng 		
19	Găng tay nitrile	<ul style="list-style-type: none"> 1. Mục đích: Bảo hộ cá nhân 2. Mô tả: Găng tay nitrile dùng trong y tế, size M 3. Nhiệt độ bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng 	Hộp 50 đôi	20
20	Khẩu trang y tế	<ul style="list-style-type: none"> 1. Mục đích: Bảo hộ cá nhân 2. Thành phần: Đã tiệt trùng bằng khí EO, gác không dệt, màng lọc khuẩn. 3. Nhiệt độ bảo quản: nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: ≥ 6 tháng 	Hộp 50 cái	10
21	Giấy thấm	<ul style="list-style-type: none"> 1. Mục đích sử dụng: Giấy thấm sử dụng trong phòng thí nghiệm 2. Thông số kỹ thuật: <ul style="list-style-type: none"> - dai, không bụi, loại giấy rút - kích thước 330mm x 330 mm 3. Nhiệt độ bảo quản : nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng 	Gói 100 tờ	50
22	Giấy bạc	<ul style="list-style-type: none"> 1. Mục đích sử dụng: Giấy bạc dùng trong sấy ướt dụng cụ PTN 2. Thành phần: <ul style="list-style-type: none"> - Nhôm lá nguyên chất (100%) chịu được nhiệt độ cao. - Kích thước: 5m x 30 m 3. Nhiệt độ bảo quản: nhiệt độ phòng. 4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng 	Cuộn	7

PHỤ LỤC 2

YÊU CẦU CHÀO GIÁ

1. Tư cách hợp lệ của Nhà cung cấp:

1.1. Nhà cung cấp là tổ chức/hộ kinh doanh có tư cách hợp lệ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Nhà cung cấp là tổ chức: Đăng ký thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam/pháp luật nước ngoài (đối với nhà cung cấp nước ngoài); Nhà cung cấp là hộ kinh doanh: Có giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật;

b) Hạch toán tài chính độc lập (đối với nhà cung cấp là tổ chức);

c) Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể/chấm dứt hoạt động hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản;

d) Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định của Pháp luật (tại Điều 6 của Luật Đấu thầu);

d) Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Pháp luật (tại khoản 3 Điều 87 của Luật đấu thầu);

e) Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

g) Có tên trong danh sách ngăn đối với trường hợp đã lựa chọn được danh sách ngăn;

h) Đối với nhà thầu nước ngoài, phải liên danh với nhà thầu trong nước hoặc sử dụng nhà thầu phụ trong nước, trừ trường hợp nhà thầu trong nước không đủ năng lực tham gia vào bất kỳ phần công việc nào của gói thầu.

1.2. Nhà cung cấp là cá nhân có tư cách hợp lệ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định pháp luật của nước mà cá nhân đó là công dân;

b) Có chứng chỉ chuyên môn phù hợp trong trường hợp pháp luật có quy định;

c) Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Pháp luật (tại khoản 3 Điều 87 của Luật đấu thầu);

d) Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

2. Hàng hóa/dịch vụ được cung cấp:

(Tùy vào từng loại hàng hóa, dịch vụ cụ thể mà có thể đưa ra các thông tin cho phù hợp)

- **Đối với hàng hóa:** Ngoài các thông tin như tại Phụ lục 1, hàng hóa được chào phải có đầy đủ thông tin về mã (code) hàng hóa, xuất xứ (hãng, nước sản xuất), hạn sử dụng (nếu có).

- **Đối với dịch vụ:** Ngoài các thông tin như tại Phụ lục 1, có thể mô tả chi tiết thêm để làm rõ hơn các nội dung công việc cần thực hiện (nếu cần thiết). Với dịch vụ trong đó có việc mua sắm hàng hóa, thiết bị để thay thế bộ phận hỏng hóc, hoặc vật tư, hóa chất,.. đi kèm để thực hiện dịch vụ thì các thông tin phải đầy đủ như đối với một hàng hóa như đã nêu ở trên.

- 3. Giá ghi trong Bản chào giá:** là giá phải bao gồm tất cả các chi phí để hoàn thành gói cung cấp theo yêu cầu (bao gồm cả VAT, phí, lệ phí,...).
- 4. Thời gian thực hiện:**
- **Thời gian giao hàng/ thực hiện dịch vụ:** ghi rõ thời gian, kể từ ngày ký hợp đồng.
 - **Thời gian bảo hành, bảo trì** (đối với hàng hóa là thiết bị, tài sản, cơ sở hạ tầng): ghi rõ thời gian, kể từ ngày nghiệm thu, bàn giao.
- 5. Thời hạn của báo giá:** ghi rõ thời gian báo giá có hiệu lực, kể từ ngày hết hạn nhận hồ sơ chào giá.
- 6. Các thông tin khác:**
- 6.1. Bản chào giá phải có họ tên, chữ ký và đóng dấu của Đơn vị gửi báo giá**
- 6.2. Có thông tin đầy đủ của Đơn vị gửi báo giá** (thông tin trong đăng ký kinh doanh)
- Tên pháp nhân của đơn vị
 - Địa chỉ trụ sở chính và Văn phòng đại diện (nếu có)
 - Số điện thoại
 - Fax
 - Số tài khoản, Ngân hàng
 - Mã số thuế
- 6.3. Các yêu cầu khác (nếu có).**

